

Bản án số: 543/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2021

V/v tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Ông Lâm Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1691/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Ngọc H, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 43 Xóm H, thôn Thái T, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Ông Lương Văn Đ, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 10 Bình Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2019 và các lời khai của bà Hồ Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà và ông Lương Văn Đ kết hôn và đã ly hôn vào năm 2018 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 907/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Theo nội dung của Quyết định nêu trên, ông bà thỏa thuận giao 02 (hai) con chung tên: Lương Ngọc An V, sinh ngày: 27/6/2013 và Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015 cho ông Lương Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà H trình bày lý do giao hai con cho ông Đ nuôi dưỡng vì tài chính thời điểm ly hôn không ổn định và không được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà sống với cha mẹ tại thành phố Nha Trang cho đến nay.

Trong thời gian ông Đ nuôi dưỡng các con chung, ông Đ không tạo điều kiện để bà được thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con; Cố tình không nghe điện thoại, muốn cắt đứt mọi liên lạc giữa bà và các con. Sau đó bà được biết ông Đ đã lập gia đình mới,

nhưng cả hai vợ chồng ông Đ cũng như gia đình ông Đ vẫn gây khó dễ và không tạo điều kiện để bà H được gặp các con mỗi khi đến thăm nom, thậm chí xảy ra xô xát giữa đôi bên. Nhận thấy tình trạng mẹ con không có cơ hội được gần gũi, nuôi dưỡng tình cảm nên bản thân bà đã nỗ lực thay đổi cuộc sống cũng như kinh tế, tìm kiếm việc làm và có thu nhập ổn định. Bà H mở tiệm làm móng tay tại nhà cha mẹ và buôn bán nhỏ nên đủ đảm bảo cuộc sống cho bà và con. Thời gian sau bà nhận thấy đủ khả năng để nuôi dưỡng một con chung nên đã thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên: Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là ông Lương Văn Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Ông Đ xác nhận đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên: Lương Ngọc An V, sinh ngày: 27/6/2013 và Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015, sinh sống tại quận B theo Quyết định ly hôn như bà H trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Ngọc H, ông Đ không chấp nhận, không đồng ý giao trẻ Lương Ngọc An N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng vì những lý do sau: Các con chung hiện đang ở với ông Đ, được chăm sóc tốt và phát triển toàn diện; Gia đình nhà ngoại đã từng hắt hủi hai con; Bà H đi làm không trực tiếp chăm sóc con, sẽ giao cho ông bà ngoại chăm sóc; Ông bà ngoại còn đang đi làm nên không có thời gian chăm sóc, hỗ trợ; Bà H không có nhà riêng, vẫn đang chung sống với gia đình; Môi trường làm việc và sinh sống của bà H phức tạp. Hơn nữa, ông không muốn tách hai con là chị em đã sống chung với nhau từ nhỏ đến lớn.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015; Không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Bà khẳng định mức thu nhập bình quân mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng từ việc buôn bán nhỏ và làm móng tay. Nếu được Tòa án chấp nhận việc nuôi con bà sẽ là người chịu trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, cho con được đi học và luôn có sự hỗ trợ từ phía gia đình bà, cụ thể là cha mẹ và các em cùng sinh sống tại thành phố Nha Trang.

Bị đơn vẫn giữ lời trình bày không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông cho rằng các con đang được chăm sóc tốt, môi trường sống hiện tại thuận lợi và điều kiện đầy đủ hơn so với nguyên đơn. Bản thân ông cũng không đủ tin tưởng giao con cho bà H vì thời gian trước khi ly hôn bà H không chăm sóc tốt và không nhận được sự giúp đỡ từ phía gia đình; Khi các con đủ tuổi thành niên thì có quyền tự định đoạt sẽ chung sống với ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 2 và khoản 1 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 58 của Hiến pháp thì nhận thấy các trẻ là con chung, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H có điều kiện về tài chính và giáo dục, có nơi cư trú và công ăn việc làm ổn định

nên đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Lương văn Đ có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Nguyên đơn là bà Hồ Ngọc H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015, không yêu cầu ông Lương Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm ly hôn (tháng 10 năm 2018), bà H và ông Đ cùng thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là Lương Ngọc An V, sinh ngày: 27/6/2013 và Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Bà H trình bày lý do không trực tiếp nuôi con vì điều kiện kinh tế chưa có, công việc chưa ổn định nên để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển các con đã giao cho ông Đ nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau đó, việc thăm nom, chăm sóc con chung của bà H có nhiều trở ngại từ phía ông Đ, và cả gia đình của ông Đ.

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện (tháng 8 năm 2019), bà H chứng minh có công việc ổn định và có thu nhập nên yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Nhận thấy tình trạng mẹ con không có cơ hội được gần gũi, nuôi dưỡng tình cảm nên bà đã nỗ lực thay đổi bản thân, tìm kiếm việc làm và có thu nhập ổn định. Bà H chứng minh có mở tiệm làm móng tay, uốn tóc tại nhà cha mẹ ruột tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và buôn bán nhỏ (xe bánh mì) nên đủ đảm bảo cuộc sống cho bà và con là Lương Ngọc An N.

Từ việc nhận thức thế nào là tốt nhất cho con chung nên bà H đã thỏa thuận giao con cho ông Đ, người có điều kiện chăm sóc tốt hơn tại thời điểm ly hôn. Ngay khi bà H đã tìm được nghề mưu sinh, xây dựng cuộc sống ổn định cũng như xuất phát từ động cơ có cơ hội được vun đắp tình cảm mẹ con, bà H mong muốn và tha thiết được trực tiếp chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, đó là một chuỗi thời gian và quá trình thay đổi tích cực từ phía bà H, một người mẹ trẻ có nhận thức sâu sắc hơn trong quãng thời gian sống xa con, nhận thấy tình cảm mẹ con là động lực lớn nhất từ đó cố gắng xây dựng điều kiện sống cơ bản chăm sóc con là một điều xứng đáng để ghi nhận. Tuy cuộc sống mưu sinh của bà H chỉ là buôn bán nhỏ, còn nhiều khó khăn, tuy nhiên đó là lao động có thu nhập chân chính và có thể duy trì cuộc sống ở mức căn bản nhất. Cuộc sống đầy đủ về mặt vật chất không có nghĩa trẻ sẽ được hạnh phúc; sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc được trẻ đón nhận một cách tự nhiên và gần gũi là điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất và đạo đức; Đặc biệt đối với các trẻ trong hoàn cảnh không còn đủ cha hoặc mẹ. Việc bà H thăm nom con trong điều kiện, hoàn cảnh có xung đột, bất đồng từ cha, mẹ, từ môi

trường xung quanh, ít nhiều làm ảnh hưởng đến tình cảm, cảm xúc của trẻ nhỏ và lâu dài sẽ là tổn thương về mặt tinh thần, xói mòn quá trình phát triển của trẻ một cách nhanh nhất.

Tại khoản 2 Điều 58 của Hiến pháp có quy định: “ Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em ...”

Và khoản 4 Điều 2 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em...; giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ ...”

Bảo vệ bà mẹ và trẻ em được khẳng định trong đạo luật cao nhất của Nhà nước, là tư tưởng chỉ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam, đó là nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà mẹ và trẻ em là đối tượng cần được bảo vệ, quan tâm .

Mặt khác, trẻ Lương Ngọc An N là nữ, xét về mặt giới tính thì việc phát triển tâm sinh lý của trẻ nếu được mẹ chăm sóc sẽ có nhiều thuận lợi và phù hợp khi trẻ đang trong giai đoạn phát triển về thể chất lẫn tinh thần.

Từ những lập luận trên, xét về quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Bị đơn là ông Lương Văn Đ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015. Ông cho rằng gia đình nhà ngoại đã từng hắt hủi các cháu, bà H đi làm không chăm sóc con, bà H không có nhà riêng, không muốn tách hai chị em khi đã chung sống với nhau từ nhỏ v.v...Hội đồng xét xử xét thấy, dựa vào mức thu nhập cũng như các tài liệu về quá trình học tập tại trường của các trẻ thì ông Đ có điều kiện kinh tế để chăm sóc các con chung. Như đã phân tích ở mục [3.1], bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một trẻ là Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015 là phù hợp trong khả năng và điều kiện kinh tế và lợi ích của trẻ; Mặt khác, để đảm bảo sự gắn kết tình cảm giữa cha-con, mẹ-con thì cần tạo cơ hội được yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là như nhau cho cả cha và mẹ, vừa phù hợp với lợi ích của trẻ vừa phù hợp về mặt đạo đức, pháp luật. Do đó, việc giao trẻ nhỏ tên Lương Ngọc An N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ vẫn tiếp tục được nuôi dưỡng trẻ lớn hơn tên Lương Ngọc An V là hoàn toàn có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không có yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi trẻ Lương Ngọc An N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 58 của Hiến pháp năm 2013;
- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 267, 271, 273, 278, 280 của Bộ Luật Tố Tụng dân sự;
- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 2, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Ngọc H.

Giao cho bà Hồ Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lương Ngọc An N, sinh ngày: 04/4/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận ý kiến của bà H không yêu cầu ông Lương Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lương Văn Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của của con, khi có căn cứ ông Đ và bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng ông Lương Văn Đ phải chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu số: AA/2018/0021695 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc An